TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/02/2019
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ái Linh.

2. Ông Nguyễn Văn Giang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Khoa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ph (có mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 4, xã T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Vũ Quang T (vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 4, xã T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại bản tự khai ngày 04/01/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Ph trình bày: Năm 2009, chị và anh Vũ Quang T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18, ngày 20/6/2009. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mẫu thuẫn là do vợ chồng có khó khăn về kinh tế, cuộc sống vợ chồng nhiều áp lực, thường

xuyên cãi mắng, chửi nhau. Anh Vũ Quang T nhiều lần ghen tuông vô cớ, đánh đập chị. Trong suốt năm 2016 chị luôn chịu sự dày vò, hành hạ, chị đã cố gắng chịu đựng để anh T bình tâm suy nghĩ lại về cuộc sống vợ chồng, để cả hai cùng yêu thương nhau, nhưng càng ngày anh T càng đối xử tệ bạc với chị. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Quang T.

Về con chung: Chị và anh Vũ Quang T có 02 (hai) con chung là Vũ Quang Ph, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2010 và Vũ Bảo Tr, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2012. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo Tr đến đủ 18 tuổi, giao con chung Vũ Quang Ph cho anh T nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị yêu cầu hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị và anh T không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập 02 (hai) lần đối với bị đơn anh Vũ Quang T tuy nhiên anh Vũ Quang T từ chối nhận văn bản tố tụng và không chấp hành nội dung giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp lời khai cũng như bản tự khai trình bày về quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và từ chối nhận thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, từ chối nhận giấy triệu tập tham gia tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 30/01/2019, căn cứ các điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa với lý do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất. Quá trình tống đạt giấy triệu tập tham gia tố tụng lần thứ hai và Quyết định hoãn phiên tòa bị đơn anh Vũ Quang T vẫn tiếp tục từ chối nhận văn bản tố tụng và không có mặt tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Ph và anh Vũ Quang T đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã T, thành phố Móng Cái trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Từ năm 2015 cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, vợ chồng hay cãi vã, xô xát và đánh đập nhau. Cả hai vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Quang T không có mặt tại phiên kiểm tra, giao nộp chứng cứ và hòa giải, đồng thời anh T cũng từ chối viết bản tự khai theo yêu cầu của Tòa án.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Quang Ph sinh ngày 25 tháng 3 năm 2010 và Vũ Bảo Tr, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2012. Chị Ph đề nghị được

nuôi dưỡng cháu Tr và đề nghị giao cháu Ph cho anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng của cháu Ph xin ở với bố.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị Ph và anh Vũ Quang T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đã có thời gian ly thân 03 năm nay và không ai còn quan tâm đến ai, nên cần thiết có biện pháp giải phóng cho cả đôi bên để họ tự xây dựng hạnh phúc mới cho mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xn xin ly hôn của chị Bùi Thị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn với anh Vũ Quang T.

Về con chung: Xét thấy nên giao cho chị Ph và anh T mỗi người nuôi dưỡng một cháu là phù hợp. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Vũ Bảo Tr cho chị Bùi Thị Ph nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, giao cháu Vũ Quang Ph cho anh Vũ Quang T nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Nguyên đơn trình bày không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Bùi Thị Ph và anh Vũ Quang T cư trú tại thành phố Móng Cái nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Quang T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân gia đình, vụ án được xác định thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn anh Vũ Quang T đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Quang T.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Ph đối với anh Vũ Quang T

[3] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 chị Bùi Thị Ph và anh Vũ Quang T quen biết nhau, trên cơ sở tình yêu thương đã cùng nhau tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa, chị Bùi Thị Ph vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Quang T, chị trình bày mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân do điều kiện kinh tế khó khăn, cuộc sống vợ chồng nhiều áp lực, thường xuyên cãi mắng nhau, anh T nhiều lần ghen tuông vô cớ, đánh đập chị. Chị đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không thay đổi. Chị và anh T đã ly thân với nhau được hơn ba năm nay.

Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên và trong quá trình tố tụng bị đơn từ chối nhận văn bản tố tụng, không tham gia tố tụng nên căn cứ khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về nguyên nhân việc phát sinh tranh chấp, về quan hệ vợ chồng của chị Ph và anh T, chính quyền địa phương cho biết: Về mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, mặc dù chị Ph và anh T chưa bao giờ cung cấp thông tin để chính quyền địa phương đến hòa giải tại cơ sở, tuy nhiên chị Ph và anh T thực tế đã không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay. Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh T đã có những mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị Ph và anh Vũ Quang T có 02 (hai) con chung là Vũ Quang Ph, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2010 và Vũ Bảo Tr, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2012. Hiện tại hai cháu đang chung sống với anh Vũ Quang T. Xét yêu cầu của nguyên đơn và quyền lợi, nguyện vọng của các con chưa thành niên, thấy cháu Vũ Quang Ph đã trên 07 tuổi tuổi, cháu có mong muốn được chung sống với anh Vũ Quang T, cháu Vũ Bảo Tr là con gái, đang học lớp một, cần sự chăm sóc, yêu thương của mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Vũ Quang Ph cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, giao con chung Vũ Bảo Tr cho chị Bùi Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Vũ Quang T vắng mặt, không cung cấp, trình bày quan điểm của mình về nghĩa vụ cấp dưỡng các con chung sau ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi bên.

[6] Về tài sản chung và khoản nợ: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ph trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ph, cho chị Bùi Thị Ph được ly hôn với anh Vũ Quang T.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Quang Ph, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2010 cho anh Vũ Quang T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Giao con chung Vũ Bảo Tr, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2012 cho chị Bùi Thị Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Hai đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Bùi Thị Ph và anh Vũ Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và khoản nợ: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Ph phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001490 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị Ph đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- Tòa án tỉnh QN;
- UBND xã T;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Cao Văn